

Tuyển chọn các mẫu đóng vai người lính kể lại bài thơ Đồng chí của nhà thơ Chính Hữu hay và đặc sắc nhất được bài viết tổng hợp một cách đầy đủ. Giúp các em học sinh trau dồi kiến thức và biết cách làm dạng bài này. Tham khảo chi tiết dưới đây.

Tham khảo thêm:

- [Văn mẫu: Cảm nhận về hình tượng người lính trong bài Đồng Chí](#)
- [Những bài văn mẫu: Cảm nhận bài thơ Đồng chí lớp 9 chọn lọc](#)
- [Soạn bài Đồng chí Ngữ văn 9 VNEN \(đầy đủ nhất\)](#)
- [Soạn bài Đồng chí môn Văn lớp 9 chi tiết](#)

Dàn ý Đóng vai người lính kể lại bài thơ Đồng chí**1. Mở bài**

- Đóng vai người lính giới thiệu câu chuyện.

2. Thân bài

- Kể về sự gặp gỡ và quá trình trở thành đồng chí của những người lính.

- Sự tương đồng về cảnh ngộ, xuất thân nghèo khó.
- Cùng chung nhiệm vụ, sát cánh bên nhau trong chiến đấu.
- Tình đồng chí nảy nở và bền chặt trong sự chan hòa, chia sẻ, giúp đỡ.

- Kể về kỉ niệm gian khó cùng tình đồng đội gắn bó keo sơn.

- Những gian lao, thiếu thốn của cuộc đời người lính: sốt rét, áo rách, quần vá, chân không giày.
- Sự gắn bó và đồng cảm với nhau trong mọi hoàn cảnh: nắm lấy tay nhau, nở nụ cười động viên nhau.

- Nhớ lại những đêm cùng nhau canh gác.

- Không gian: rừng hoang, sương muối
- Thời gian: đêm
- Những người lính đứng cạnh bên nhau thực hiện nhiệm vụ.
- Đêm khuya, ánh trăng như sà thấp xuống, treo trên đầu ngọn súng.

3. Kết bài

- Nêu cảm nghĩ về quá khứ và tình đồng đội.

Đóng vai người lính kể lại bài thơ Đồng chí - Mẫu 1

Trải qua bao nhiêu năm tháng khổ đau, vất vả, cuối cùng chiến tranh đã đi qua. Hôm nay, ngồi trong căn nhà nhỏ, trong cái sự bình yên của đất nước, tôi đã có thể ngược nhìn lên ánh trăng sáng rực giữa bầu trời đêm. Ánh trăng gợi nhớ cho tôi về những kỉ niệm ngày còn cùng đồng đội tham gia chiến đấu trong chiến khu Việt Bắc. Đó là những đêm trăng dài cùng người đồng chí thân thương trải qua mà tôi vẫn nhớ mãi đến tận bây giờ.

Anh và tôi, gặp nhau trong chiến khu. Cả hai chúng tôi lúc ấy còn là những người trẻ, vô tư và tràn đầy nhiệt huyết. Quê hương anh “nước mặn đồng chua”, làng tôi nghèo “đất cày lên sỏi đá”. Chúng tôi đều có xuất thân từ những vùng đất khó khăn, cảnh ngộ nghèo khó như nhau cả. Mang theo vẻ hồn nhiên chân thật của người lao động, anh và tôi đã sớm thân quen với nhau.

Chúng tôi vốn dĩ là hai con người hoàn toàn xa lạ, bằng một cách nào đó đã gặp nhau và trở nên thân thiết. Có lẽ tình cảm giữa tôi với anh ngày một nảy nở qua những lần cùng làm chung nhiệm vụ, sát cánh bên nhau lúc chiến đấu. “Súng bên súng, đầu kề sát đầu” cùng ra vào nơi chiến trường đầy hiểm nguy. Lại nhớ những

đêm cùng đắp chung chăn dưới nền trời lạnh cóng. Đó là mối tình tri kỉ giữa anh và tôi-tình đồng chí giản dị mà thanh cao.

Anh và tôi là hai người có cùng chung chí hướng, là hai con người rời khỏi quê hương để tham gia chiến đấu. Chúng tôi dù có xuất thân khác nhau nhưng có lẽ cùng một giấc mơ-giấc mơ về ngày đất nước độc lập. Những đêm cạnh nhau, anh kể tôi nghe chuyện về quê hương anh. Ruộng nương anh gửi cả cho bạn thân mình cày hộ, còn căn nhà đành phải bỏ mặc cho gió to tàn phá. Anh lại kể, kể những câu chuyện riêng tư, anh chia sẻ cho tôi mọi nỗi lòng của mình, những suy nghĩ thầm kín ấy được anh nói ra một cách chân thật và đầy đủ. Mỗi ngày trôi đi, tôi lại càng hiểu về anh nhiều hơn, mối quan hệ của chúng tôi vì thế ngày một thắm thiết.

Chúng tôi cùng nhau trải qua bao gian khó của chiến tranh. Lúc ấy ở rừng có đại dịch sốt rét. Anh em chiến hữu của tôi chết rất nhiều, bởi vì lúc ấy vẫn chưa có bất cứ loại thuốc hiệu quả nào để chữa trị cả. Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh, rét run cả người, toàn thân thể ướt ngập mồ hôi. Áo anh rách vai, quần tôi có vài mảnh vá. Trải qua đại dịch như vậy nhưng chúng tôi luôn bên nhau, tương trợ cho nhau vượt qua khó khăn. Mệt mỏi là vậy nhưng miệng vẫn cười?, lạnh cóng là thế nhưng vẫn luôn cười, phần vì không thể để anh lo lắng, mặt khác, nụ cười là động lực giúp tôi cố gắng từng ngày. Anh nắm tay tôi thật chặt, động viên tôi, tiếp thêm sức mạnh vượt qua bệnh tật.

Rồi khỏe bệnh, anh và tôi tiếp tục nhận nhiệm vụ. Những đêm rừng hoang sương muối, anh và tôi đứng canh gác cạnh bên nhau “chờ” giặc tới. Có lẽ tình đồng chí của chúng tôi đã sưởi ấm lòng giữa cảnh rừng hoang lạnh giá. Trong cảnh phục kích giặc giữa rừng, chúng tôi còn một người bạn nữa, đó là vàng trắng. Súng và trăng tuy gần mà xa, nhưng lại bổ sung và hài hòa vào nhau, giống như tình đồng chí của tôi và anh. Trong cái buốt giá luôn vào da thịt, đầu súng của người chiến sĩ

và vàng trắng đứng cạnh bên nhau, đầu súng có trách nhiệm bảo vệ vàng trắng hòa bình.

Đất nước bây giờ đã độc lập, bình yên. Tôi bây giờ đã có thể sống một cách thoải mái không lo sợ chiến tranh. Tuy nhiên, đôi lúc tôi lại nhớ về khoảng thời gian còn chiến đấu, nhớ về anh-người bạn tri kỉ của mình. Tất cả những gian khổ của đời lính tôi đã có thể vượt qua được, nhờ vào sự gắn bó, tiếp sức của tình đồng đội. Đó là khoảng thời gian mà tôi sẽ luôn nhớ mãi.

Đóng vai người lính kể lại bài thơ Đồng chí - Mẫu 2

“Chín năm làm một Điện Biên

Nên vành hoa đỏ nên thiên sử vàng”

Chắc chắn đây đã là một câu thơ hay và gọi đầy ấn tượng trong kháng chiến chống Pháp trường kỳ của dân tộc. Để có thể làm nên được chiến thắng Điện Biên thì bộ đội ta phải trải qua bao nhiêu khó khăn, vất vả. Tôi còn nhớ như nguyên thời gian tham gia trận đấu ác liệt cùng đồng đội để bảo vệ quê hương năm nào.

Khi nghe theo Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Bác Hồ thì tôi cùng nhiều thanh niên khác hăm hở lên đường đi đánh giặc để bảo vệ non sông. Đối với chúng tôi khi đó được cầm súng, được trở thành một người lính thực sự là một niềm vui lớn khôn kể xiết được. Tôi vốn xuất thân là nông dân, hành trang của tôi chẳng có gì ngoài lòng nồng nàn yêu nước và căm thù giặc sâu sắc lắm. Khi đó thì tôi được phân vào một đơn vị tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, ở trong đơn vị tôi được biết đến có khá nhiều người có xuất thân và hoàn cảnh giống tôi. Những người lính chúng tôi xuất thân từ những vùng quê nghèo và như thế chúng tôi nhanh chóng làm quen và trở thành thân thiết của nhau. Có thể nói rằng điều đầu tiên chúng tôi trao đổi là về miền quê của mỗi người ra sao.

Thực sự những người nông dân mặc áo vải, nghe theo tiếng gọi của Tổ quốc như chúng tôi ra đi mà không lưu luyến là nói dối. Thế nhưng vận nước đang lâm nguy, chẳng một ai có thể ngồi yên chờ đợi được. Khi đó thì tôi cùng đồng đội đành phải gác lại tất cả, quyết chí hy sinh vì Tổ quốc và bảo vệ non sông.

Đi lên Tây Bắc vốn nổi tiếng là nơi rừng thiêng nước độc, ở đó nổi tiếng với những cơn sốt rét rừng vẫn còn ám ảnh tôi tới tận bây giờ. Chỉ cần mỗi khi nghĩ lại vẫn thấy rừng mình ớn lạnh và cảm thấy thật kinh khủng. Tôi dám chắc rằng nếu ai mà trải qua rồi mới biết cái cảm giác bên trong thì lạnh buốt, còn bên ngoài thì nóng toát mồ hôi nó thật khó chịu. Hoàn cảnh khó khăn, khi đó đa số đồng đội tôi chết vì sốt rét còn nhiều hơn cả hy sinh ngoài trận mạc, hi sinh vì bom đạn. Những người lính đi hành quân và hoàn cảnh thì khó khăn, có một chiếc chăn đơn mà tận hai người đắp chung và chúng tôi vẫn cảm nhận được hơi ấm, tình đồng chí, đồng đội thật keo sơn biết bao nhiêu.

Chính từ những cái thiếu thốn, cái khó khăn như thế đã khiến cho những người lính chúng tôi như càng dễ dàng cảm thông và thấu hiểu cho nhau thật nhiều. Khi cuộc kháng chiến nổ ra, trong những ngày đầu vô cùng khó khăn vì phải chờ sự viện trợ từ quốc tế nữa. Thế nhưng cũng chính trong những ngày thiếu thốn quân trang quân bị, nhìn cái áo rách vai, thêm với đó chính là cái quần có vài mảnh vá, chúng tôi chỉ biết cười, nắm tay nhau để cùng vượt qua khó khăn, vượt qua gian khó. Rồi tôi còn nhớ lắm có cả những hôm hành quân trong rừng mà chân không giày, chưa hết, chân không giày còn cái rét như cắt da, cắt thịt càng khiến cho cuộc hành quân càng lúc càng khó khăn gấp bội.

Thế rồi cạnh những khó khăn, gian khổ thường thấy, đời lính cũng không hiếm những phút giây lãng mạn. Thế rồi có bao nhiêu hôm phục kích chờ giặc, bên cạnh đồng đội, tôi còn có vàng trắng trên cao làm bạn cho voi bót đi sự cô đơn. Được

ngắm nhìn ánh trăng chiếu rọi khắp nhân gian, tôi cảm nhận thấy được khu rừng không còn âm u, vắng lặng mà mang nét thơ mộng, trông vô cùng trữ tình hiếm có. Khi màn đêm càng khuya, vàng trăng càng chếch bóng xuống dần khiến cảnh rừng Việt Bắc như đẹp hẳn lên.

Khi cuộc chiến đã đi qua hơn nửa đời người nhưng cứ mỗi lần ngồi nhớ lại những năm tháng ấy, thực sự trong tôi dâng lên một niềm xúc động không thể nào tả được hết. Đối với tôi thì chính tình đồng chí, đồng đội gắn bó keo sơn chính là sức mạnh giúp chúng tôi vượt qua mọi khó khăn, giúp tôi vượt qua mọi khó khăn, gian khổ và đi đến thắng lợi trong cuộc kháng chiến cho dân tộc.



Trong vai người lính kể lại bài thơ Đồng chí - Mẫu 3

Tôi là một người lính từng tham gia kháng chiến chống Pháp. Câu thơ của Tố Hữu đã ghi lại thời kì lịch sử hào hùng của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Mỗi khi đọc lên mọi cảm xúc lại dậy lại trong lòng khiến tôi bồi hồi khôn

xiết. Phải chăng? Tình đồng chí đồng đội keo sơn gắn bó là một trong những nguyên nhân góp vào chiến thắng tự hào dân tộc.

Chúng tôi đa số là những anh lính nông dân xuất thân từ những miền quê nghèo khó tôi hỏi bạn:

– Quê anh ở đâu

– Quê tôi ở vùng đồng bằng chiêm trũng ven biển khó làm ăn cày cấy lắm!

– Tôi cũng vậy. Quê tôi ở vùng đồi núi trung du nơi "Chó ăn đá gà ăn sỏi" cây cối xác xơ nghèo khó.

Có lẽ vì vậy mà chúng tôi dễ xích lại gần nhau chăng? Chính sự đồng cảm giai cấp khiến con người trở lên gần gũi dễ cảm thông chia sẻ.

Không chỉ vậy chúng tôi còn chung lí tưởng nhiệm vụ rời bỏ tay cày tay quốc. Chúng tôi cầm súng bảo vệ chính quyền non trẻ, nền độc lập tự do vừa mới giành được. Hưởng ứng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của bác Hồ kính yêu chúng tôi từ mọi phương trời xa lạ tập hợp trong hàng ngũ quân đội cách mạng...

Ngày ấy cuộc sống khó khăn gian khổ thiếu thốn lắm nhưng chính cái khó khăn gian khổ nắm cơm xẻ nửa chần sủi đắp cùng đã khiến chúng tôi gần gũi thân thiết tự lúc nào chẳng hay. Cái chần đắp lại tâm sự mở ra thế là thành tri kỉ hiểu bạn hơn hiểu chính mình tất cả gọi nhau là đồng chí, hai tiếng giản dị mà thiêng liêng biết mấy. Nó khẳng định chúng tôi cùng chung đoàn thể tổ chức, lí tưởng nhiệm vụ có sự bình đẳng gắn bó thân thiết có lẽ cách gọi ấy là kết tinh cao độ bậc nhất của mọi tình cảm từ tình giai cấp -> tình bằng hữu và cao hơn hết là tình người.

Ôi! Tiếng gọi thiêng liêng "Đồng chí"!

Là đồng chí của nhau chúng tôi chia sẻ những tâm tư, nỗi niềm nhớ quê hương xuất thân từ giai cấp nông dân, với chúng tôi ruộng nương, gian nhà là những thứ quý giá nhất, giếng nước gốc đa là những gì thân quen nhất vậy mà chúng tôi đều bỏ lại. Tất cả ra đi vì nghĩa lớn. Anh bạn tôi tâm sự: Căn nhà không trống tuếch giờ đây lại thiếu vắng trụ cột gia đình nên càng trống vắng hơn giờ hết. Nhưng anh vẫn dứt khoát ra đi. Còn nước là còn nhà tất cả đều có chung suy nghĩ như vậy chẳng phải là thái độ vô tình bởi nếu vô tình chúng tôi chẳng nhận được nỗi nhớ của quê hương: Mẹ già, vợ trẻ, con thơ.

Là đồng chí của nhau chúng tôi còn chia sẻ những khó khăn thiếu thốn về quân trang quân phục đồng viên nhau vượt qua bệnh tật đó là những cơn sốt rét rừng tàn phá sức khỏe ghe góm lại thiếu thốn thuốc men. Tôi thì áo rách vai, anh thì quần có vài mảnh vá. Tôi thì chân không giày, anh thì đầu không mũ, giữa những cái lạnh của núi rừng Việt Bắc thế mà tất cả vẫn sáng lên nụ cười lạc quan sưởi ấm cả không gian giá buốt.

Đặc biệt hơn nữa, là đồng chí của nhau chúng tôi còn chia sẻ tình cảm bền chặt, chân thành nhất thông qua cái nắm tay thay cho mọi lời nói không ồn ào nhưng cái nắm tay chặt chứa bao điều muốn nói: Nắm tay để truyền cho nhau hơi ấm. Sưởi ấm đôi bàn chân buốt giá, cao hơn là truyền cho nhau nghị lực để vượt qua mọi khó khăn hiểm nguy. Và đó còn là lời chào lời hứa hẹn lập công trước lúc vào trận đánh chúng tôi thấu hiểu chẳng cần nói thành lời. Ôi tình cảm keo sơn ấy khiến tôi xúc động mãi.

Nhưng có lẽ kỉ niệm về những đêm sát cánh trong chiến hào phục kích chờ giặc tới in đậm khó phai trong tâm trí tôi nhất. Thời tiết khắc nghiệt vô cùng sương muối giá rét đầu ngón chân ngón tay giá buốt như có kim châm. Thế mà tôi và đồng đội vẫn cầm chắc tay súng chủ động chờ giặc tới, cái tư thế vành đồng vách sắt đã làm

mờ đi mọi khó khăn ác liệt. Đêm ấy là một đêm có trăng. Trăng lơ lửng ở trên cao cứ xuống thấp dần thấp dần có lúc tưởng như treo đầu mũi súng.

Chúng tôi chiến đấu để bảo vệ vàng trắng hòa bình trả lại sự bình yên cho dân tộc đất nước. Bên cạnh đồng đội của mình chúng tôi còn một người bạn nữa chính là vàng trắng. Trăng soi rọi bước đường hành quân trăng bầu bạn chia sẻ ngọt bùi. Trước giờ nổ súng vẫn thanh thản nhìn vàng trắng, tôi thấy mình và đồng đội có tinh thần thép cao đẹp biết bao! Và có lẽ Súng, trăng là một cặp đồng chí gọi ra bao liên tưởng thú vị. Súng và trăng là gần và xa là chất chiến đấu và trữ tình, chiến sĩ và thi sĩ, chất thép chất thơ, chiến tranh và hòa bình, cứng rắn và dịu hiền bổ sung cho nhau khẳng định mục đích cuộc chiến đấu.

Cuộc chiến đã lùi xa hòa bình đã trở lại nhưng cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã ghi một mốc son trong lịch sử vàng dân tộc. Mong rằng thế hệ trẻ hiện nay biết kế thừa truyền thống cha ông, học tập tốt xây dựng đất nước hùng cường dũng mạnh cảnh giác trước mọi âm mưu xâm lấn bờ cõi của kẻ thù.

Vào vai người lính kể lại bài thơ Đồng chí - Mẫu 4

Tôi là người lính những năm tháng chống Pháp cứu nước. Giờ đây khi chiến tranh đã qua đi rất lâu rồi nhưng trong lòng tôi vẫn chẳng thể nào quên đi được những hồi ức của cuộc chiến năm xưa.

Tôi xuất thân từ một gia đình nông dân cơ hàn và nghèo khó. Như bao thanh niên trai tráng trong làng khác, khi cuộc chiến chống thực dân Pháp bước vào thời điểm cao trào, tôi xung phong lên đường nhập ngũ. Trong thời gian tôi nhập ngũ và chính thức trở thành một người lính bộ đội cụ Hồ, tôi đã quen và thân thiết với những người lính khác cũng ở độ tuổi trai tráng như tôi. Họ cũng đều là những

người đến từ những vùng quê khác nhau của đất nước và bỏ lại tất cả bạn bè, gia đình quê hương để đi theo tiếng gọi của tổ quốc.

Chúng tôi từ những kẻ xa lạ, đã cùng nhau sống và chiến đấu thân thiết như những người anh em ruột thịt. Trong điều kiện khó khăn và thiếu thốn ấy, chúng ta san sẻ cho nhau từ tấm chăn đến miếng cơm, manh áo. Vì thời gian ở rừng là chủ yếu nên chúng tôi đều bị sốt rét. Đau đầu và cơ thể thì lạnh và mệt vô cùng. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn cùng nhau yêu thương, đoàn kết và đùm bọc nhau, cũng như gọi nhau một tiếng đồng chí thắm thiết. Vào những ngày tập kích giặc trong rừng, chúng tôi luôn cùng nhau nín thở để chiến đấu, cùng nhau kề vai sát cánh, vào sinh ra tử dưới ánh trăng rọi xuống màn sương muối trong rừng.

Bây giờ tôi đã tuổi cao sức yếu, còn người đồng chí của tôi năm xưa đã yên nghỉ được mấy năm nay. Chúng tôi đã từng có những ngày tháng oanh liệt, hy sinh cho dân tộc đất nước như thế đấy.

Đóng vai người lính kể lại bài thơ Đồng chí - Mẫu 5

Những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, tôi tham gia chiến đấu trong chiến dịch Việt Bắc năm 1947. Không thể nào kể hết những khó khăn, thiếu thốn và đủ mọi nguy nan trong cuộc kháng chiến ấy. Thế nhưng thật may mắn là nhờ có tinh thần yêu nước, tình đồng chí, đồng đội đã giúp tôi và những người lính vượt qua và làm nên chiến thắng.

Còn nhớ khi tôi vào trong quân ngũ, cứ ngỡ chỉ mình là xuất thân nghèo khó bần hàn, thế nhưng những người lính khác ai cũng từ người nông dân mà trở thành lính, quê hương họ cũng nghèo khó. Quê anh thì nước mặn đồng chua, quê tôi thì đất cày lên sỏi đá. Tình đồng chí giữa chúng tôi bắt đầu từ điểm tương đồng xuất thân và hoàn cảnh nghèo khó ấy. Để rồi từ những người xa lạ khắp mọi miền đất

nước, khác xa phương trời chẳng hẹn gặp gỡ mà lại thành người bạn, người đồng chí. Đối với những hoàn cảnh khắc nghiệt nơi chiến trường, cùng nhau chiến đấu, cùng chung lí tưởng cách mạng là đã trở thành đồng đội. Chúng tôi chiến đấu vì quê hương, đất nước, vì sự hòa bình và độc lập của dân tộc, ấy là điểm chung gắn kết. Mùa đông vùng Việt Bắc gió rét tràn về, tôi cùng anh bạn đắp chung một cái chăn. Chiến trường thì lấy đầu ra chắn ấm, chiếu êm. Ai nấy đều bị cái lạnh hành hạ, đắp cùng nhau tấm chăn, chia sẻ cho nhau hơi ấm, thế là hóa tri kỉ.

Chúng tôi xa nhà thì nhớ lắm. Chúng tôi bỏ lại ruộng vườn, gian nhà, quê hương để đến đây chiến đấu, bảo vệ sự bình yên nơi xóm làng. Lắm lúc đồng đội buồn: "Không biết ở nhà dạo này thế nào rồi. Ai cấy cày cho mẹ già, ai chăm chút cho căn nhà mỗi khi gió mùa về? Anh nhớ thương lắm chú à!", những lúc ấy, tôi chỉ biết vỗ vai anh an ủi. Chúng tôi cùng nhau chia sẻ mọi gian lao, từng cơn ớn lạnh, từng trận sốt rét, quần áo cũng chẳng ai còn lành lặn hơn ai. Chiến đấu vất vả và gian nan lắm, chân không giày, áo rách, quần vá rồi lại ốm đói nhưng chỉ cần tình đồng chí của người lính, chúng tôi cầm tay nhau là có thể vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

Nhớ nhất là những đêm giữa núi rừng hoang vu lạnh lẽo, sương muối ướt đầm đôi vai áo, chúng tôi vẫn đứng cạnh bên nhau, sát cánh để chờ giặc tới. Đối với tôi khi ấy, sức mạnh của tình đồng chí mạnh mẽ hơn cả, giúp tôi vượt lên sự khắc nghiệt của thời tiết, hiểm nguy khi chờ giặc. Đồng hành cùng chúng tôi trong những đêm ấy chính là vầng trăng sáng. Đêm về khuya, ánh trăng sà thấp xuống như treo đầu ngọn súng. Vầng trăng sáng tỏ khiến tôi vững tin vào thắng lợi của kháng chiến và hòa bình trên quê hương một ngày không xa.

Giờ đây, suy nghĩ đó của tôi đã thành hiện thực, chưa khi nào tôi quên đi những năm tháng hào hùng ấy. Thi thoảng, tôi vẫn cùng những người lính chiến đấu năm xưa ôn lại chuyện cũ. Nhớ thương biết bao những năm tháng đã qua...



Đóng vai người lính trong bài thơ Đồng chí và kể lại câu chuyện - Mẫu 6

Đối với những người lính cách mạng như chúng tôi thì chắc không bao giờ có thể quên được những năm tháng gian lao chống thực dân Pháp. Quên không được là do những nỗi vất vả, đau thương, mất mát đã gây ra bởi chiến tranh, và cũng không thể quên tình đồng đội, đồng chí gắn bó keo sơn. Tình đồng chí một niềm tự hào để cho tôi nhớ về, kể về khi nhắc đến chín năm kháng chiến gian khổ nhưng hào hùng của dân tộc Việt Nam.

Tôi vốn là một người nông dân xuất thân từ miền núi trung du khô cằn, “đất cày lên sỏi đá”. Cả đời tôi chưa bao giờ có cơ hội bước ra khỏi lũy tre làng nên tầm nhìn còn thiên cận cứ nghĩ rằng một đời sẽ sống an bình nơi chốn làng quê thanh tịnh. Thế nhưng tất cả sự bình yên của làng tôi nói riêng và cả nước nói chung đã bị phá tan bởi tiếng súng của bọn Pháp tàn ác. Bọn giặc xâm lấn giày xéo tổ quốc ta, khinh thường nhân dân ta. Được Cách mạng giác ngộ, theo lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Bác Hồ, nhiều người nông dân áo vải như tôi đã khăn gói lên đường chiến đấu. Ruộng nương thì gửi cho bạn thân cày, gian nhà xiêu vẹo cũng

mặc cho gió lung lay. Người nông dân thời bấy giờ dù một chữ bẻ đôi cũng không có nhưng mang nhiệt tình cách mạng và lòng yêu nước thiết tha.

Lúc nhập ngũ, tôi đã gặp được nhiều người cùng cảnh ngộ với mình. Có một đồng đội cũng là gốc nông dân nghèo khổ như tôi. Quê anh thuộc vùng ven biển “nước mặn đồng chua”, quanh năm làm lụng vất vả cũng túng thiếu, nghèo khổ. Sự tương đồng về cảnh ngộ khiến chúng tôi càng gắn bó với nhau hơn. Những tháng ngày chiến đấu, cùng chung chiến hào “ súng bên súng, đầu sát bên đầu”, rồi cả những đêm rét chung chăn đã khiến chúng tôi hiểu rõ hoàn cảnh của nhau hơn thành đôi tri kỉ. Tôi nhớ hoài lời anh tâm sự:

- Anh biết không, nơi quê nhà tôi còn cha già, mẹ yếu, vợ đại con thơ.. Nói là mặc kệ, lại tất cả để lên đường chiến đấu nhưng tôi nhớ quê làng với giếng nước gốc đa sân đình, gia đình, bạn bè. Chao ôi, nhớ quá!

Lời của anh cũng là lời của tôi, của bao người lính chống Pháp. Anh ơi, tôi cũng thương nhớ lắm quê nhà lắm chứ, nhưng đất nước có chiến tranh thì làm sao đành lòng sống yên phận cho riêng mình. Bác Hồ đã nói bọn giặc rất dã man, ta nhân nhượng chúng càng lấn tới, hạnh phúc cá nhân không còn khi đất nước bị xâm lăng. Rồi tôi cũng sẽ chia với anh những nỗi niềm thầm kín. Tình đồng đội của chúng tôi gắn liền với lí tưởng chiến đấu vì độc lập tự do dân tộc cùng đứng chung hàng ngũ cách mạng. Lúc đó chúng tôi gọi nhau là đồng chí. Ôi, hai tiếng đồng chí thật thật thiêng liêng, nói lên được sự gắn bó của chúng tôi rất nhiều trong cuộc đời người lính.

Người đồng chí của tôi đã cùng tôi vượt qua bao gian khổ, thử thách ở những năm đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. Khi tôi nóng sốt do cơn sốt rét rừng hành hạ trong hoàn cảnh thiếu thốn thuốc men, anh đã chăm sóc tôi chu đáo, anh lấy khăn ướt lau trán cho tôi để hạ sốt. Khi tôi rét run, anh chẳng ngại nhường chiếc chăn

duy nhất của mình cho tôi giữ ấm mình. Rồi anh cũng ngã bệnh vì cơn sốt rét rừng hoành hành ở Việt Bắc, tôi cũng chăm sóc anh bằng cả tấm chân tình. Làm sao có thể quên được những ngày tháng cơ cực ấy! Áo rách vai, quần vải mảnh vá, chân không giày nhưng chúng tôi vẫn mỉm cười vui vẻ, lạc quan. Chúng tôi yêu thương nhau, hiểu nhau thật nhiều. Chỉ cần bàn tay nắm lấy, chúng tôi hiểu mình đã có đồng chí ở bên cạnh cùng chia ngọt sẻ bùi, đồng cảm với mình, cùng đoàn kết chiến đấu. Bàn tay nắm lấy động viên nhau vượt qua gian khổ đối với tôi còn quý hơn lời nói. Có ai hỏi tôi kỉ niệm nào đáng nhớ nhất của tình đồng chí, tôi không cần phải suy nghĩ Đó là những đêm phục kích nơi rừng hoang sương muối, chúng tôi vẫn đứng cạnh bên nhau chờ giặc đến, tay cầm chắc súng, tinh thần vững mạnh vì cảm thấy có đồng chí bên cạnh. Lúc đó, mũi súng di động quan sát, đầu súng chênh chếch hướng lên trời. Chao ôi! Ánh trăng, vàng trắng nơi núi rừng Việt bắc mới sáng rõ làm sao! Ánh trăng vàng vạc như chiếc đĩa bạc to đang lung linh như treo đầu ngọn súng. Mũi súng hướng đến đâu, trăng cũng theo đến đó. Giữa núi rừng tĩnh mịch chỉ có chúng tôi: "đôi bạn lính, súng và cả ánh trăng trên cao". Chúng tôi như được gắn kết với nhau. Thật tuyệt diệu. Tình đồng chí đã tiếp thêm sức mạnh cho chúng tôi chiến đấu, quyết tâm giành thắng lợi về cho Tổ quốc.

Người đồng chí của tôi ơi! Chúng ta đã cùng nhân dân viết nên những trang vàng lịch sử trong quá trình giữ nước. Từ chiến dịch Việt Bắc thu đông đến chiến dịch Điện Biên Phủ vẻ vang, hai tiếng đồng chí luôn cất lên trên bước đường hành quân của người lính. Quá khứ sẽ qua đi nhưng lịch sử vẫn còn mãi những âm vang hào hùng của một thời chống giặc. Chính tình đồng chí, tình yêu nước đã giúp cho những người lính đa phần gốc nông dân đã làm nên chiến thắng vang dội. Đó là chân lí, là sức mạnh của dân tộc. Tình đồng chí đã được phát huy trong thời chống Mỹ và cả thời hòa bình. Hai tiếng đồng chí thật thiêng liêng, cao đẹp luôn gợi nhiều xúc động trong tôi- người lính đã tham gia cuộc kháng chiến chống giặc Pháp năm xưa.

Đóng vai người lính trong bài thơ Đồng chí và kể lại câu chuyện - Mẫu 7

*“Chín năm làm một Điện Biên
Nên vành hoa đỏ nên thiên sử vàng”*

Mỗi lần đọc lại câu thơ ấy của Tố Hữu, trong tôi lại ùa về biết bao kỉ niệm của những năm tháng kháng chiến gian khổ nhưng hào hùng. Tôi nhớ những ngày hành quân ra trận, nhớ những hôm liên hoan cùng bà con đồng bào. Nhưng có lẽ, để lại dấu ấn rõ nét hơn cả là những người đồng đội đã cùng tôi kề vai sát cánh.

Nghe theo Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Bác, tôi cùng nhiều người khác hăm hở lên đường đi đánh giặc. Vốn xuất thân là nông dân, hành trang của tôi chẳng có gì ngoài lòng nồng nàn yêu nước và căm thù giặc sâu sắc. Tôi được phân vào một đơn vị tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, trong đơn vị cũng có khá nhiều người có xuất thân và hoàn cảnh giống tôi, chúng tôi nhanh chóng làm quen và trở thành thân thiết. Điều đầu tiên chúng tôi trao đổi là về miền quê của mỗi người. Quê hương anh là một vùng chiêm trũng ven biển khó cấy cày làm ăn, còn quê tôi cũng chẳng khá hơn gì, là vùng trung du miền núi “chó ăn đá gà ăn sỏi”. Phải chăng cùng xuất thân từ những miền quê nghèo khó đã giúp chúng tôi xích lại gần nhau hơn? Giữa bọn tôi tồn tại một sợi dây cảm thông kì lạ mặc dù chỉ vừa mới quen biết. Hơn nữa, ngoài có chung hoàn cảnh xuất thân, chúng tôi còn chung cả lí tưởng và mục đích chiến đấu. Những người nông dân vốn xưa nay chỉ quen tay cấy tay cày bồng giờ phải cầm súng chiến đấu để bảo vệ ruộng nương nhà cửa, những người thân yêu và miền quê yêu dấu. Nói chúng tôi ra đi mà không lưu luyến là nói dối, nhưng vận nước đang lâm nguy, chẳng một ai có thể ngồi yên chờ đợi. Tôi cùng đồng đội đành phải gác lại tất cả, quyết chí hy sinh vì Tổ quốc.

Tây Bắc vốn nổi tiếng là nơi rừng thiêng nước độc. Những cơn sốt rét rừng vẫn còn ám ảnh tôi tới tận bây giờ, khi nghĩ lại vẫn thấy rừng mình ớn lạnh. Ai trải qua

rồi mới biết cái cảm giác bên trong thì lạnh buốt, bên ngoài thì nóng toát mồ hôi nó như thế nào. Thực tế, số đồng đội tôi chết vì sốt rét còn nhiều hơn cả hy sinh ngoài trận mạc. Khi ấy, có một chiếc chăn đơn mà tận hai người đắp chung. Thế nhưng, chính cái thiếu thốn, gian khổ: “bát cơm sẻ nửa chăn sui đắp cùng” ấy đã khiến chúng tôi dễ dàng cảm thông và thấu hiểu nhau nhiều hơn. Cuộc kháng chiến những ngày đầu vô cùng khó khăn vì phải chờ sự viện trợ từ quốc tế. Những ngày thiếu thốn quân trang quân bị, nhìn cái áo rách vai, cái quần có vài mảnh vá, chúng tôi chỉ biết cười, nắm tay nhau để cùng vượt qua khó khăn. Có cả những hôm hành quân trong rừng mà chân không giày, cộng với cái rét cắt da cắt thịt làm cho cuộc hành quân trở nên gian nan gấp bội phần.

Bên cạnh những khó khăn, gian khổ thường thấy, đời lính cũng không hiếm những phút giây lãng mạn. Những hôm phục kích chờ giặc, bên cạnh đồng đội, tôi còn có vầng trăng trên cao làm bạn. Ngắm nhìn ánh trăng chiếu rọi khắp nhân gian, khu rừng không còn âm u, vắng lặng mà mang nét thơ mộng, trữ tình hiếm có. Đêm càng khuya, vầng trăng càng chéch bóng xuống dần. Có lúc trăng như đang treo lơ lửng trên đầu ngọn súng, tâm hồn người chiến sĩ bỗng chốc biến thành thi sĩ.

Cuộc chiến đã đi qua hơn nửa đời người nhưng mỗi lần nhớ lại những năm tháng ấy, trong tôi dâng lên một niềm xúc động khó tả. Tình đồng chí, đồng đội gắn bó keo sơn chính là sức mạnh giúp chúng tôi vượt qua mọi khó khăn, gian khổ và đi đến thắng lợi trong cuộc kháng chiến.



Nhập vai người lính kể lại bài thơ Đồng chí - Mẫu 8

Chưa kịp vui mừng sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám thì năm 1946, thực dân Pháp đã nổ súng tái xâm lược nước ta. Thực hiện lệnh tổng động viên của Chính phủ kháng chiến, nhân dân cả nước hăng hái tham gia chiến đấu, quyết không sống chung với kẻ thù. Với tinh thần nồng nàn yêu nước, căm ghét quân thù tội đồ, tôi cũng hăm hở tòng quân. Sau khi nhận lệnh ở cơ sở, tôi được điều về Trung đoàn thủ đô, thuộc sư đoàn 308. Đây là một đơn vị có bề dày lịch sử hào hùng. Nhiệm vụ của trung đoàn là bảo vệ thủ đô, bảo vệ chính phủ và giúp bà con di tản về khu kháng chiến.

Là người nông dân, chỉ biết cày ruộng, làm vườn, chưa quen tay súng nhưng tôi không quản ngại gian nan chinh chiến nơi biên ải. Chỉ làm trai trong cơn nguy biến phải vì nợ nước thù nhà mà anh dũng, can trường, tiếp nối truyền thống cha ông, viết tiếp những trang lịch sử vẻ vang, hào hùng. Dù chưa được luyện tập nhưng tôi rất tự tin. Cuộc chiến đấu sẽ dạy tôi làm điều đó. Lòng yêu nước vô hạn động viên

tôi giữ chắc tay súng. Lòng yêu nước sẽ giúp tôi vững tâm trong cuộc chiến với kẻ thù hung bạo.

Vào cuối năm 1947, tôi tham gia chiến dịch Việt Bắc. Cùng tham gia chiến dịch còn có các đơn vị khác. Chúng tôi được phân công nhiệm vụ chiến đấu và ngăn chặn các cánh quân của địch tiến công lên khu căn cứ. Để hợp tác chiến hiệu quả, chúng tôi sáp nhập nhiều đơn vị với nhau, cùng hỗ trợ nhau trong nhiệm vụ và cuộc sống. Ban ngày, chúng tôi vừa tổ chức hành quân truy kích quân địch. Ban đêm, đơn vị sẽ nghỉ ngơi lấy sức. Việc quân nơi rừng núi lúc nào cũng nghiêm ngặt. Tuy kẻ thù còn ở xa nhưng lúc nào chúng tôi cũng nâng cao cảnh giác, đề phòng cao.

Những người lính từ những quê hương xa lạ, cùng yêu nước, căm thù giặc đã tề tựu về đây trong một đơn vị. Thân với tôi có một chiến sĩ quê ở tận miền duyên hải. Quê hương anh nước mặn đồng chua, quanh năm gian khó. Anh mới gia nhập đơn vị sau tôi, trong đợt tuyển quân vừa rồi. Nước da ngăm đen, bàn tay chai sần vì chài lưới, anh mang cả cái chất đồng quê đến chiến trường. Tôi đã vốn không biết gì về chiến trường, anh còn “ngây thơ” hơn cả tôi nữa. Đội trưởng tập anh sử dụng súng AK và lựu đạn mà đến hơn tháng anh mới làm được. Đội trưởng phân công tôi phải phụ trách hướng dẫn anh nhiều hơn.

“Những chàng trai chưa trắng nợ anh hùng” từ những miền quê xa xôi, chúng tôi đã gặp nhau nơi này. Chính tình yêu nước và tinh thần chiến đấu tiêu diệt kẻ thù, giải phóng đất nước đã gắn kết chúng tôi lại với nhau.

Phải nói là chiến dịch vô cùng gian khổ. Thời gian đầu tổ chức kháng chiến, ta chưa có quân trang, quân dụng đầy đủ. Vũ khí cũng hết sức thô sơ. Lương thực, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác lại càng thiếu thốn. Bản thân tôi cũng chỉ phong phanh trên người một bộ áo cánh. Đầu không có mũ, chân không có giày.

Mỗi lần dẫm bàn chân trần trên lá khô tôi không khỏi rùng mình. Rừng Trường Sơn ma thiêng nước độc, thú dữ đã nhiều, rắn rết cũng vô kể. Hôm qua, một đồng chí đã dẫm phải con rắn hổ mang, bị cắn vào chân. Cái chân sưng vù lên khủng khiếp. Đơn vị vội tìm thầy thuốc trong làng để chữa trị. Tạm thời, đồng chí ấy phải ở lại cho đến khi vết thương lành hẳn.

Việc ăn uống cũng hết sức kham khổ vì đơn vị đang trên đường truy kích kẻ thù. Các chiến sĩ quân nhu chăm lo điều này cho chúng tôi dù đã cố gắng hết sức nhưng cũng không thể làm gì được trong tình thế này. Hiểu thế, nên chúng tôi không ai than vãn hay kêu ca điều gì. Đêm ngủ nhiều khi phải rải lá khô để nằm, không có chăn màn, không chiếu. Cái lạnh rừng núi cắn cắn cắt vào da thịt chúng tôi. Để giữ ấm chúng tôi nằm sát cạnh nhau. Hơi ấm nhiều người lan tỏa khiến tôi càng mến yêu, càng khâm phục tinh thần hy sinh vì nước của các anh.

Sợ nhất là bệnh sốt rét rừng. Kẻ thù chúng tôi có thể chiến thắng, gian khổ chúng tôi có thể vượt qua nhưng những cơn sốt rét rừng tàn bạo cứ âm thầm bào mòn cơ thể chúng tôi. Đó là một căn bệnh khủng khiếp, là khó khăn lớn nhất mà chúng tôi luôn đối mặt. Đó là một kẻ thù vô hình đáng sợ. Tôi cũng đã từng mắc phải căn bệnh ấy. Cơn sốt làm tôi run rẩy khắp người ê buốt. Mồ hôi cứ tuôn ra như tắm, ướt cả mấy lớp áo. Anh bạn ngồi lau cho tôi hết khăn này đến khăn khác, đôi mắt lo lắng như muôn khóc. Tôi mỉm cười động viên, anh cũng gượng cười theo.

Tương chừng mình sẽ ra đi như bao đồng chí khác. Nhưng thật may mắn, tôi đã vượt qua. Tôi vẫn sống nhờ sự chăm sóc tận tình của người đồng đội. Lúc mê man bất tỉnh, đồng đội luôn ở cạnh tôi. Họ lo lắng, chăm sóc tôi từng chút một như chăm sóc cho một người thân. Họ dành tất cả thuốc men cho tôi. Khi vượt qua cơn nguy kịch, sức khỏe còn yếu, anh bạn tôi còn đi tìm bồi dưỡng cho tôi bằng món cháo thịt hoẵng thơm lừng mà anh vừa săn được.

Thật không thể diễn tả hết sự gắn bó, keo sơn thắm thiết tình đồng chí, đồng đội của chúng tôi. Chính nhờ sức mạnh ấy đã giúp chúng tôi vượt qua biết bao khó khăn gian khổ. Chính tình đồng đội thiêng liêng ấy đã giúp chúng tôi giữ vững tinh thần chiến đấu, bám sát nhiệm vụ. Tình yêu thương, sự đồng cảm, cả lòng mến phục khiến chúng tôi xem nhau như anh em một nhà, cùng vào sinh ra tử bao trận chiến. Tình đồng đội sâu đậm kết tinh trong tình yêu nước thiêng liêng, là nguồn sức mạnh vĩnh hằng xuyên suốt trong trái tim người lính.

Những đêm cùng nhau canh gác, chúng tôi kể chuyện cho nhau nghe cho bớt đơn điệu. Anh bạn tôi kể lại ngày ra đi kháng chiến. Tuổi trẻ chưa bao giờ rời làng quê sông nước. Giờ xa cách muôn trùng thấy nhớ vô cùng. Ngày ra đi đất trời đẫm lệ. Nhìn vợ dại con thơ, mẹ già sức yếu anh không nỡ đành lòng. Nhưng tổ quốc đang cần. Tổ quốc đang lâm nguy. Kháng chiến cần anh. Dân tộc đang cần anh. Gửi lại ruộng vườn nhờ bạn thân trong nom, cày xới, anh gạt nước mắt lên đường. Đêm ấy mưa rơi tầm tã. Ngồi trong xe mà những giọt nước mắt cứ rùng rùng chảy. Ôm chặt tay súng, anh hứa khi giặc già đầu hàng, anh sẽ trở về.

Tôi cũng giống như anh, cũng vừa rời quê hương biết bao yêu mến. Chợt nhớ về giếng nước gốc đa, mái ngói, sân đình mà ngùi ngùi. Nhớ người vợ trẻ từng đêm chờ đợi bên ngọn đèn khuya, đôi mắt môi mơn ngóng trông. Cha tôi qua đời từ lâu. Mẹ tôi cũng cao tuổi lắm rồi. Cái tuổi gần đất xa trời chắc gì đã đợi đến ngày tôi chiến thắng trở về.

Tôi lặng im, nhìn về phía xa xăm. Trên đỉnh núi, vầng trăng khuya cũng im lặng. Vầng trăng nghiêng nghiêng như treo trên đầu súng. Vầng trăng trầm mặc nghĩ ngợi, đồng cảm cùng con người. Ôi, cũng vầng trăng ấy đã sáng trên những đồng quê, trên những ruộng lúa, soi bóng trên dòng sông xanh. Cả tuổi thơ tôi ngập bóng trăng vàng. Vầng trăng thủy chung, son sắt ấy giờ lại cùng chúng tôi hành quân và

chiến đấu. Trăng mãi mãi nghĩa tình với con người như chúng tôi mãi mãi kiên trung với quê hương đất nước.

Những đêm trăng rừng đặng đặng. Những đêm trăng rừng rét buốt. Ẩn sau bóng tối là biết bao điều hiểm nguy, bất trắc. Nhưng bên cạnh tôi luôn có các anh. Bên cạnh tôi luôn có những người đồng đội đồng cam cộng khổ, thủy chung son sắt. Tôi tự hào khi có mặt ở đây. Tôi tự hào khi tham gia cuộc chiến đấu này. Tôi tự hào khi đứng cạnh các anh trong trận chiến đấu với kẻ thù. Nhìn vàng trăng chênh chéch như treo trên đầu súng của người bạn, tôi tin tưởng ở ngày mai chiến thắng. Vàng trăng ấy lại sáng soi trên khắp đồng ruộng hòa bình của quê hương, đất nước

Cuộc chiến nào chẳng có mất mát hy sinh. Nhiều đồng chí của tôi đã ngã xuống. Họ không chết. Họ hóa thân vào với đất nước, để bảo vệ mảnh đất thiêng liêng. Họ là những người anh hùng của thế kỉ. Tên tuổi của họ mãi mãi sẽ được tổ quốc vinh danh. Nghĩ về điều thiêng liêng đó, tôi giữ chặt tay súng, mắt đăm đăm dõi bóng quân thù.

Vào vai người lính kể lại bài thơ Đồng chí - Mẫu 9

*“Đoàn vệ quốc quân một lần ra đi
Nào có mong chi đâu ngày trở về
Ra đi ra đi bảo toàn sông núi
Ra đi ra đi thà chết chớ lui”*

Mỗi lần nghe lại những giai điệu hào hùng này trong lòng tôi lại trào lên những cảm xúc khó tả. Tôi - người lính trong chiến dịch chống Pháp năm ấy. Những năm tháng mưa bom bão đạn, những năm tháng đói khổ gian nan và những năm tháng của tình đồng đội tình đồng chí keo sơn gắn bó đối với tôi là những năm tháng đây

giá trị và quý báu, khắc tạc nên những kỉ niệm chẳng thể phai nhòa trong ký ức và trái tim cách mạng nhiệt thành này.

Những người lính chúng tôi từ những miền quê khác nhau, nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của tổ quốc cùng sum họp về đây, về dưới ánh sáng lý tưởng của ngọn cờ cách mạng. Buổi đầu với bao bỡ ngỡ, xa lạ chúng tôi chào hỏi nhau bằng những câu trân thành, chất phác: Quê anh ở đâu? Anh bạn nhập ngũ cùng tôi ngày ấy không ngần ngại chia sẻ: “quê tôi vùng ven biển ngập mặn, ít phù sa; mùa màng khó khăn” Tôi cũng thật thà đáp cùng : “Còn tôi lại sinh ra ở vùng quê xơ xác; đất đai cằn cỗi; cây cối hoa màu khó mà phát triển; kinh tế đói kém, chiến tranh tàn phá khiến cho đời sống con người khôn khó trăm bề” Cái võ vai thấu hiểu đầy cảm thông, sự sẻ chia nhọc nhằn; trân thành; và cả cái chất phác của những anh nông dân như đã xua tan đi mọi khoảng cách, mọi sự xa lạ, kéo những người lính chúng tôi xích lại gần nhau hơn. Đó cái mục làm quen của người lính nó mộc mạc, chất phác và giản đơn lắm các bạn ạ.

Chúng tôi đến đây vì ước mơ giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và hi vọng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho muôn nhà, muôn nơi.

Trước khi về đây chúng tôi ai cũng đã từng có cho mình những ước mơ; hoài bão và cả những định hướng riêng cho cuộc đời mình. Nhưng chúng tôi biết chúng tôi hiểu và chúng tôi khao khát biết nhường nào 2 chữ “Tự do”. Bởi vì thể chúng tôi vẫn quyết tâm hòa ước mơ riêng vào ước mơ chung; hi sinh cái tôi cá nhân; bỏ mặc lại quê hương; gia đình; tình yêu lên đường ra chiến trận nhập ngũ; đánh đuổi kẻ thù. Trong lòng chúng tôi cũng buồn lắm chứ, cũng nhớ và yêu quê hương da diết lắm chứ nhưng chúng tôi nhận thức được rõ ràng hơn cả: “Có độc lập quê hương, gia đình mới có thể thanh bình”. Chính động lực đó đã nâng bước những chàng trai trẻ ngày ấy mang súng hăng say ra chiến trận lập công.

Cuộc sống người lính bắt đầu với bao gian khổ, hi sinh và mất mát. Cơm ăn không đủ no, đi nhiều hơn ngủ; hành quân liên tục. Tôi còn nhớ mãi trận sốt rét giữa rừng hoang lạnh giá năm ấy. Những người đồng đội của tôi và cả tôi phải đối diện với căn bệnh quái ác- sốt xuất huyết; lương thực và thuốc men thì không kịp chi viện cho quân đội, chúng tôi cứ thế mê man, sốt run người. Khí hậu khắc nghiệt; địa hình hiểm trở như những con quỷ chỉ chực nuốt trọn những tấm thân gầy gò, xanh xao, bệnh tật ấy. Những đôi bàn tay nắm chặt, động viên an ủi; dìu dắt nhau qua những hang núi hiểm trở. Người ôm cõng người ốm, người ốm chăm sóc cho người ốm; cùng nhường nhau bát cháo loãng húp vội; đắp cho nhau chiếc khăn lạnh giữa chặng đường hành quân. Nhớ lại những tháng ngày đấu tranh nghiệt ngã với bệnh tật với thiên nhiên lòng tôi lại đau xót đến nhói lòng. Trận dịch bệnh năm ấy đã cướp đi của tôi biết bao người đồng đội, các anh nằm lại rải rác trên cung đường hành quân, được đắp vội tấm chiếu và tấm lòng thương tiếc của người ở lại. Và rồi chúng tôi lại tiếp tục lên đường hành quân, tiếp tục chiến đấu và sẻ chia cùng nhau.

Sẻ chia tình thân , sẻ chia vật chất trong cuộc sống gian khó; thiếu thốn của người lính. Áo anh sờn chỉ rách vai thì quần tôi đã có vài mảnh vá. Anh đừng lo, tôi ấm thì anh cũng phải ấm, một chiếc chăn cũng đủ cho đôi ta. Gió bắc ngoài kia cứ việc thét gào còn trong này tình thương ấm áp của tôi với anh vẫn cứ thể rực sáng, nồng đượm.

Những người lính xa lạ từ mọi miền quê hương qua sự thử thách của đất trời, của khó khăn đã hun đúc nên tình cảm tri kỉ đáng giá, đó là tình Đồng chí. Hai tiếng “Đồng chí” với biết bao ân tình bao nghĩa nặng cao cả.

Đặc trưng của người lính chúng tôi là những cái nắm tay. Nắm tay để động viên nhau cùng cố gắng; nắm tay để kéo nhau đứng dậy, sải bước tiếp trên con đường cách mạng đầy trắc trở, nắm tay để trao nhau tình yêu thương, sự quan tâm và sẻ

chia và cái nắm tay để hứa hẹn lập công giành chiến thắng, hẹn không xa sẽ trở lại mang theo niềm vui thắng trận.

Cuộc sống người lính giản dị mà ý nghĩa là thế đó. Người lính không biết nói những câu thơ hoa mỹ, người lính chỉ biết nói cho thực cái bụng của mình, chỉ biết dùng những hành động để thể hiện ý chí và tâm lòng son sắt.

Còn nhớ mãi những đêm canh gác giữa rừng hoang giá buốt năm ấy. Trời thì lạnh buốt; gió cứ từng cơn ào ào; hơi thở xả vào mặt tê tái nhưng chúng tôi vẫn thực hiện mọi nhiệm vụ canh gác như thường. Chúng tôi canh gác để đề phòng giặc tấn công bất ngờ; để canh cho giấc ngủ chợp nhoáng yên bình của các đồng đội khác. Ánh trăng đêm nay lên cao quá, sáng quá. Ánh trăng lan tỏa khắp không gian; treo trên mũi súng người lính. Tôi nghĩ đến ánh trăng hòa bình, có lẽ ánh trăng hòa bình sẽ còn đẹp và tròn vành hơn nhiều. Trăng với súng sáng sánh bên nhau phải chăng biểu trưng cho lý tưởng cách mạng cao đẹp, cho dự báo tương lai chiến thắng chẳng xa. Hình ảnh đấy thật đẹp; thật lãng mạn; in sâu trong tâm trí tôi những đêm dài chiến đấu, phục kích và cho đến tận bây giờ...

Đất nước độc lập, thống nhất, chúng tôi trở về quê nhà, có những người lính người đồng đội đã mãi mãi hi sinh đã nằm xuống nhưng tình đồng chí của chúng tôi vẫn mãi vẹn nguyên và đậm đà như thế. Cảm ơn lời thơ Đồng chí của nhà thơ Chính Hữu đã thay tiếng lòng của tôi gửi đến những người anh em thuở ấy. Tôi mong rằng máu xương của chúng tôi sẽ được thế hệ sau trân trọng và phát triển để dựng xây đất nước ngày càng phát triển và giàu đẹp hơn nữa.



Đóng vai người lính kể lại bài thơ Đồng chí - Mẫu 10

Sau chiến thắng mùa thu năm 1945, chưa được hưởng niềm vui độc lập được bấy lâu thì thực dân Pháp nổ súng xâm lược trở lại nước ta. Tôi, một người nông dân chân chất của vùng quê nghèo khó, đã nghe theo lệnh tổng động viên của chính phủ, để lại quê hương lên đường theo kháng chiến với quyết tâm sẽ không để đất nước mình rơi vào tay kẻ thù một lần nữa.

Vốn quen với tay cầm cuốc, quen với công việc đồng áng vườn tược, nay lại cầm trên tay khẩu súng, thật tình tôi chưa quen. Nhưng với tinh thần yêu nước nồng nàn và ý chí quyết tâm, tôi không quản ngại khó khăn nghe theo lời chỉ bảo của anh em để có thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Chúng tôi hành quân trên khắp các nẻo đường ra trận mạc, những đêm trăng luôn soi sáng mỗi bước đường tôi đi. Dù chưa được qua luyện tập nhưng tôi tin chắc rằng với lòng yêu nước, chúng tôi có thể vượt qua mọi gian lao khó khăn để giành cho bằng được độc lập tự do.

Năm 1947, đơn vị chúng tôi tham gia vào chiến dịch Việt Bắc cùng nhiều quân đoàn khác. Những người vốn dĩ không hề quen biết nhau nay lại trở thành những người anh em, đồng chí, cùng chia sẻ ngọt bùi đắng cay. Lòng yêu nước là sợi dây kết nối chúng tôi lại với nhau và sớm trở thành những người tri kỉ không biết tự bao giờ.

Tôi quen Kiên cũng trong hoàn cảnh ấy. Anh bạn quê miền biển sớm trở thành người anh em thân thiết với tôi. Anh tâm sự với tôi về nỗi nhớ nhà, về quê hương miền duyên hải nước mặn đồng chua của anh quanh năm gian khó. Tôi kể anh nghe về làng quê nghèo nơi đất cày lên sỏi đá của tôi, cả hai đều có chung một gia cảnh nghèo khó, cùng xuất thân từ những người nông dân chân lấm tay bùn. Tôi còn nhớ mãi nụ cười hiền lành chất phác của người chiến sĩ nông dân ấy, nụ cười ánh lên trong hoàn cảnh thiếu thốn đầu thời chiến bấy giờ. Những người anh em chúng tôi từ những phương trời xa lạ, từ bốn phương trời chẳng hẹn mà bỗng chốc quen nhau. Cùng chung mục đích chiến đấu, cùng lí tưởng cách mạng soi sáng, chúng tôi sớm trở thành những người bạn tri kỉ, chia sẻ với nhau từ miếng ăn giấc ngủ, từ những nỗi nhớ gia đình, quê hương.

Thời ấy, chúng tôi phải sinh hoạt trong thiếu thốn. Quân trang, quân dụng chẳng đủ dùng, có khi hai người phải chia sẻ cho nhau một tấm chăn đơn. Rừng Trường Sơn ma thiêng nước độc, đã có lần cả đơn vị bị căn bệnh sốt rét rừng hành hạ đến vàng da, rụng tóc, cả người cứ xanh bủng đi như tàu lá chuối mà anh em chúng tôi chưa bao giờ tắt tiếng cười. Trời vào đông, cát rét căm căm như cắt vào từng làn da thớ thịt, áo tôi rách vai, quần anh đầy mảnh vá, chân không có giày. Anh em cứ dựa vào nhau mà truyền cho nhau hơi ấm, nắm lấy tay nhau để tiếp thêm sức mạnh cho đồng đội vượt qua bệnh tật để cả đơn vị lại cùng nhau chiến đấu. Những buổi đêm như vậy, tôi và Kiên thường chia sẻ với nhau những nỗi nhớ nhà. Anh tâm sự anh đã gửi bạn thân ruộng nương cày cấy, anh bỏ lại sau lưng căn nhà tranh liêu xiêu

cuối làng, anh đã dứt lòng để lại mẹ già, vợ trẻ, con thơ để ra trận. Anh nhớ giếng nước, mái đình, gốc đa đầu làng, nhớ từng ngọn cỏ quê hương, nhớ mẹ già ngày đêm mong nhớ con đặng đặng. Nói đến đây mà tôi cũng rung rung chột khóc, tôi chỉ biết động viên anh, cũng là động viên chính tôi để vượt qua nỗi nhớ nhà.

Dù khó khăn gian khổ nhưng nơi chúng tôi đóng quân chưa bao giờ vui đi tiếng cười. Nhớ khi tôi bị cơn sốt rét rừng hành hạ, trong cơn mê, tôi nghe thấy tiếng anh em đồng chí gọi nhau mang cho tôi miếng nước, tôi thấp thoáng thấy bóng Kiên đang ngồi sát cạnh tôi với đầy vẻ lo âu hiện lên trên gương mặt. Những lúc như vậy, tôi lại có thêm sức mạnh để chống chọi lại cơn bệnh đang hành hạ tôi yếu mòn đi từng ngày. Thế rồi, có lẽ chính nhờ tình cảm của anh em mà tôi đã sống sót kì diệu cho dù đã có lúc tưởng như cánh cửa sinh tử đã khép lại trước mắt tôi.

Này chú, đêm nay lại đi gác chứ? Anh em mình lại thêm được buổi ngắm trăng cuối rừng rồi đây! – Kiên hóm hỉnh nhìn tôi cười.

Giữa không gian rừng núi của Trường Sơn đại ngàn, dưới cái lạnh căm căm của mùa đông với sương muối giăng mắc khắp nơi khắp chốn, bóng anh và bóng tôi ẩn hiện dưới ánh trăng. Không ai nói với nhau một câu, xung quanh chỉ còn nghe thấy tiếng gió heo hút thổi trên ngọn cây nhưng lòng tôi vẫn thấy vô cùng ấm áp. Cuộc chiến hãy còn dài lắm và những người lính áo vải chúng tôi có lẽ phải rời xa quê hương thêm một khoảng thời gian dài nữa. Thế nhưng cứ nghĩ đến hình ảnh lá cờ đỏ thiêng liêng của Tổ quốc bay phấp phới dưới bầu trời hòa bình, nhớ đến niềm vui giải phóng của đồng bào nơi chúng tôi đi qua và đặc biệt là những người anh em đã sát cánh bên tôi, mọi gian khổ khó khăn đều tan biến hết thảy. Được sống và chiến đấu cho lí tưởng cao cả của dân tộc, đời người lính chúng tôi nào mong có điều gì tuyệt vời hơn thế!

Đóng vai người lính kể lại bài thơ Đồng chí - Mẫu 11

Các bạn! Hòa bình đất nước được lập lại, tôi là người may mắn trong số những người lính được trở về quê hương, sau những ngày kháng chiến gian lao, đứng giữa sự sống và cái chết. Đến bây giờ được sống trong hòa bình, độc lập, trong lòng tôi vẫn luôn khao khát được một lần về thăm quê của bạn, quê người đồng chí của tôi.

Tôi là anh cả trong một gia đình có sáu anh em, cha mẹ tôi là những người nông dân vất vả, bán mặt cho đất, bán lưng cho trời, sống trên một vùng quê khó khăn ” đất cày lên sỏi đá”, tôi luôn mong muốn quê mình giàu có, đẹp hơn nữa. Cuộc kháng chiến vừa bắt đầu, tôi lại xin nhập ngũ. Rời quê hương lên đường, tôi nghĩ trong thời gian tới nhất định tôi sẽ lập được nhiều công lớn giúp ích cho nhân dân? tôi bây giờ đã trở thành một người lính ư? tôi có thể cầm súng chiến đấu ư? thật hạnh phúc biết bao.

Vào quân đội tôi được cử lên Việt Bắc – nơi chiến trường khốc liệt nhất của chiến tranh. Ngày ra quân, hành quân trên đường đi đến Việt Bắc tôi mới thấy sự cực nhọc, vất vả của những người lính cụ hồ, đến nơi, những người lính đi trước chúng tôi hai ngày đã nghỉ sẵn ở đó. Nổi bật trong số đó, người có thiện cảm với tôi từ lần đầu tiên là một anh lính trẻ bằng tuổi tôi, dáng người cao cao, trông thật nhanh nhẹn, như một phản xạ, tôi nhanh chóng đến bắt chuyện với anh.

– Chào cậu!

– Ủ! chào bạn!

Anh ấy có vẻ hơn ngại ngùng, chỉ cười gượng. Như đã được định sẵn tôi với anh cùng chung một tiểu đội mang tên BK107. Đêm về tôi không sao ngủ được lại

càng nôn nao muốn kết bạn với anh lính trẻ. Tôi sát lại gần anh, thở một hơi thật mạnh, nói thủ thỉ:

– Chiến tranh ác liệt nhỉ?

Người con trai ấy hơi sững sờ, chắc là tại vì tôi quá tự tin. Không sao, tôi là người như vậy mà, tôi cười một mình. Mở tròn mắt nhìn anh với vẻ mặt y như một đứa trẻ đòi quà, tôi mong nhận được câu trả lời. Có vẻ lần này anh ấy đỡ ngại hơn.

– Cậu ở đâu lên vậy? chắc ngoài Bắc hả?

– Vâng, tớ ở xuôi lên, tớ muốn nước mình độc lập lắm! còn cậu, cậu ở đâu?

Câu chuyện dần cởi mở và tự nhiên hơn.

Mình ở Nam Định, vùng ”nước năm đồng chua”, khô lắm! Con người chân lấm tay bùn.

Vậy là từ hai người xa lạ chúng tôi đã trò chuyện và quen nhau, ngày cùng nhau làm nhiệm vụ, tối đắp chung chăn. Đứng cạnh bên nhau, nhìn về phía xa xa, tôi và người lính ấy mong sao hòa bình được lập lại, chiến tranh kết thúc. Nếu không có chiến tranh thì chắc chắn sẽ không có những giọt máu rơi xuống, sẽ không có những giọt nước mắt rơi xuống, tiếng khóc chờ chông, chờ cha.

Cuộc gặp gỡ lần đầu của chúng tôi tuyệt biết bao! Ngày hôm nay gặp lại người anh em ấy, chúng tôi đã cùng nhau ôn lại những kỉ niệm xưa, ngồi bên nhau ôn lại kỉ niệm, sao ngày ấy dù sống trong hoàn cảnh khắc nghiệt của chiến tranh mà chúng tôi vẫn luôn nở nụ cười trên môi, kết thúc tuổi thanh xuân trong chiến tranh, chúng tôi ngày càng già đi, tóc bạc phơ mái đầu, nhưng sự hi sinh của chúng tôi thật là đáng. Tôi giờ cuốn ảnh lưu giữ tình bạn ra xem, cùng hàn huyên đủ chuyện trên đời, tình đồng chí

Được gặp lại nhau trong hòa bình, tình bạn xưa dâng trào trong trái tim mỗi chúng tôi, chiến tranh đi qua nhưng mọi thứ ngày ấy vẫn còn diễn ra trước mắt chúng tôi. Làm sao chúng tôi quên được nhau, quên được tình bạn ấy, thật tuyệt vời!



Trong vai người lính kể lại bài thơ Đồng chí - Mẫu 12

Chiến thắng 1945 mới kết thúc chưa được bao lâu, tôi - người nông dân ở vùng quê nghèo khó còn chưa kịp tận hưởng niềm vui độc lập thì thực dân Pháp đã nổ súng xâm lược trở lại. Theo lệnh tổng động viên của chính phủ, tôi để lại quê hương mà lên đường kháng chiến, mỗi người chúng tôi đều quyết tâm không để đất nước mình rơi vào tay của thực dân pháp một lần nào nữa.

Dù trước chỉ quen cầm quốc, cầm xẻng, lo việc đồng áng và vườn tược, nay tuy cầm súng có chút không quen nhưng tôi tin với tinh thần yêu nước nồng nàn, ý chí quyết tâm của mình thì không gì là không thể. Chúng tôi hành quân khắp các nẻo đường trận mạc, chúng tôi không sợ đêm tối vì có trăng soi đường bước đi. Tôi và

những người đồng đội ở đây hơn ai hết là những người mong muốn đất nước được độc lập tự do, bởi vậy mà cho dù khó khăn gian lao đến đâu cũng giành cho bằng được.

1947, chúng tôi tham gia chiến dịch Việt Bắc cùng nhiều quân đoàn khác, vốn là không quen nhau đấy mà nay đã trở thành những người đồng chí, anh em một nhà, cùng nhau chia sẻ ngọt bùi, đắng cay. Thứ gắn kết chúng tôi ở đây chính là tinh thần yêu nước có trong mỗi con người, chúng tôi trở thành tri kỉ không biết tự bao giờ.

Vẫn nhớ khi đó chúng tôi sinh hoạt thiếu thốn, đến quân trang, quân dụng còn chẳng đủ để dùng, hai người phải chia nhau một tấm chăn đơn. Rừng Trường Sơn nguy hiểm lắm, ma thiêng nước độc, có lần cả đơn vị tôi bị bệnh sốt rét rừng mà vàng da, rụng tóc, cả người xanh như tàu lá chuối, nhưng thật hay là chúng tôi chưa bao giờ ngừng tiếng cười. Mùa đông đến, cái rét như cắm vào da thịt chúng tôi, người thì áo rách, người thì quần đầy mảnh, có người thì chân không giày,... Chúng tôi cứ thế mà dựa vào nhau, truyền cho nhau hơi ấm, nắm tay nhau tiếp thêm sức mạnh chiến đấu và vượt qua bệnh tật. Có đêm tôi và một người đồng chí tâm sự với nhau, anh nói ruộng nương ở nhà anh nhờ bạn thân cày cấy, bỏ lại căn nhà tranh liêu xiêu cuối lán, dứt lòng để lại cả mẹ già, vợ trẻ, con thơ để ra trận chiến đấu.

Dù khó khăn gian khổ đến mấy chúng tôi chưa bao giờ vui được tiếng cười, giữa không gian núi rừng Trường Sơn đại ngàn đó, dưới cái trời lạnh căm căm đó chúng tôi ẩn hiện dưới ánh trăng. Không ai nói với ai câu nào, chỉ nghe thấy tiếng gió heo hút thổi trên ngọn cây mà lòng vẫn thấy ấm áp. Cuộc chiến còn dài, chúng tôi những người lính vùng quê này vẫn còn phải rời xa quê hương thêm khoảng thời gian nữa. Tuy trong lòng có chút buồn rầu, nhưng cứ hễ nhìn thấy lá cờ đỏ sao vàng phấp phới tung bay thì mọi lo âu, sợ hãi đều tan biến hết. Tôi và những người

đồng đội nơi đây chất nhận mọi gian khổ, khó khăn để có thể đưa lá cờ đỏ sao vàng
đỏ tung bay giữa bầu trời hòa bình. Sống và chiến đấu cho lí tưởng cao cả như vậy,
đời lính chúng tôi đâu còn gì tuyệt vời bằng.